

Số: 46/2021/QĐST- DS

N, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 471/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 69/21C đường 30/4, phường H, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 29/43B N, phường T, quận N, thành phố C.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Bà **Lê Thị D** (theo giấy ủy quyền số công chứng: 818, quyền số: 03/2020/TP/CC-SCT/HĐGD ngày 24/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Dũng Tiến).

Địa chỉ: 254/BT khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc T thống nhất thoả thuận như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc T thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số công chứng 248, quyền số 01/2020/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2020 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Dũng Tiến với bà Nguyễn Thị T về việc tặng cho bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng diện tích 55,3m² đất – phần A (loại đất ODT + CLN) theo bản trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố C vẽ ngày 26/5/2021, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 60,

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 291681 (số vào sổ cấp GCN: CS09878) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 06/4/2020, do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên, địa chỉ thửa đất tại hẻm 583 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C.

- Công nhận quyền sở hữu diện tích 55,3m² đất – phần A (loại đất ODT + CLN) theo bản trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên môi trường thành phố C vẽ ngày 26/5/2021, thuộc một phần thửa đất số 55, tờ bản đồ số 60, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 291681 (số vào sổ cấp GCN: CS09878) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 06/4/2020, do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên, địa chỉ thửa đất tại hẻm 583 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C cho bà Nguyễn Thị T *(kèm theo bản trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT ngày 26/5/2021 của Trung tâm kỹ thuật – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C)*.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị T được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 55, tờ bản đồ số 60, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 291681 (số vào sổ cấp GCN: CS09878) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp ngày 06/4/2020, địa chỉ thửa đất tại hẻm 583 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C để đứng tên riêng cho ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị T *(kèm theo bản trích đo địa chính số 62/TTKTTNMT ngày 26/5/2021 của Trung tâm kỹ thuật – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố C)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng, nguyên đơn bà T tự nguyện nộp thay bị đơn, nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG